

CÔNG TY CỔ PHẦN FUJITA VIỆT NHẬT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN FUJITA VIỆT NHẬT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NHAT FUJITA JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VNFUJITA.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109545266

3. Ngày thành lập: 09/03/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 5B, Ngõ 49, Đường Thạch Bàn, Phường Thạch Bàn, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0963249386

Fax:

Email: Fujitavj@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Không bao gồm hoạt động đầu giá tài sản)	8299(Chính)
2.	Đào tạo sơ cấp	8531
3.	Đào tạo trung cấp	8532
4.	Đào tạo cao đẳng	8533
5.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê xe có động cơ khác	7710
6.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
7.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
8.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
9.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
10.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
11.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
12.	Sản xuất đường	1072
13.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
14.	Sản xuất chè	1076
15.	Sản xuất cà phê	1077
16.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
17.	Sản xuất sợi	1311
18.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
19.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313

20.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa (Trừ môi giới bất động sản)	4610
21.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
22.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
23.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
24.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
25.	Bốc xếp hàng hóa	5224
26.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
27.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Tư vấn du học (Điều 106 Nghị định 46/2017/NĐ-CP)	8560
28.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
29.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
30.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn rau, quả	4632
31.	Bán buôn đồ uống	4633
32.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
33.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
34.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
35.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
36.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
37.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
38.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
39.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển; - Logistics; - Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu.	5229
40.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
41.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
42.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
43.	Trồng lúa	0111
44.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
45.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113

46.	Trồng cây mía	0114
47.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
48.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
49.	Trồng cây hàng năm khác	0119
50.	Trồng cây ăn quả	0121
51.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
52.	Trồng cây điều	0123
53.	Trồng cây hồ tiêu	0124
54.	Trồng cây cà phê	0126
55.	Trồng cây chè	0127
56.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
57.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
58.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
59.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
60.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
61.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163

6. Vốn điều lệ: 8.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 800.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	Tổ dân phố số 6 Phú Mỹ, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	80.000	800.000.000	10,000	001186003987	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	80.000	800.000.000	10,000		
2	HOÀNG THỊ LÁI	Số 5B, Ngõ 49, đường Thạch Bàn, Phường Thạch Bàn, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	560.000	5.600.000.000	70,000	001154002195	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	560.000	5.600.000.000	70,000		

3	TRẦN ĐÌNH HÙNG	Thôn An Chỉ, Xã Bình Nguyên, Huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	160.000	1.600.000.000	20,000	151410591	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	160.000	1.600.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN ĐÌNH HÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 02/11/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 151410591

Ngày cấp: 16/05/2012

Nơi cấp: Công an Tỉnh Thái Bình

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn An Chỉ, Xã Bình Nguyên, Huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn An Chỉ, Xã Bình Nguyên, Huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội